

Bản án số: 28/2020/HSST.

Ngày: 14/9/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Chương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thúc,
Ông Bùi Thanh Nông.

Ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Tất Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình đã xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 26/2020/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. QUÁCH CÔNG V, sinh năm 1994; Trú tại: xóm M, xã C, huyện K, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Quách Công V, sinh năm 1966, Con bà: Bùi Thị C, sinh năm 1966; Vợ: Bùi Thị L, sinh năm 1996 (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 10/3/2020 đến nay. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Vũ Thị Hương – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. *(có mặt tại phiên tòa)*.

2. BUI VĂN A, sinh năm 1988; Trú tại: xóm Kh, xã C, huyện K, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con bà: Bùi Thị S, sinh năm 1964; Vợ: Bùi Thị Th sinh năm 1993; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh tháng 9 năm 2020.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 18/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù giam về tội Tàng trữ , vận chuyển tr ái phép vật liệu nổ theo bản án số 40/2018/HSST.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 10/3/2020 đến nay. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Bích Liên – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. *(có mặt tại phiên tòa)*.

3. QUÁCH CÔNG T, sinh năm 1986; Trú tại: xóm Kh, xã C, huyện K, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Quách Xuân B, sinh năm 1954, Con bà: Quách Thị V, sinh năm 1957; Vợ; Con: chưa.

Tiền sự: Không.

Tiền án, Ngày 24/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố H , tỉnh Hòa Bình xử phạt 36 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 87/2015/HSST.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 10/3/2020 đến nay. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Đình Huy – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình . *(có mặt tại phiên tòa)*.

Người làm chứng

- Quách Công M, sinh năm 1967. Trú tại: xóm M, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.
- Bùi Văn Th, sinh năm 1994. Trú tại: xóm C, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.
- Bùi Văn Đ, sinh năm 2001. Trú tại: xóm S, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.
- Bùi Văn Tr, sinh năm 1999; Bùi Văn H, sinh năm 2000. Đều trú tại xóm T, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

(đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/3/2020 Bùi Văn A, gọi điện thoại cho Quách Công T, hỏi “Có tiền không?”. Do cả hai đều là người nghiện ma túy nên T hiểu A nói như vậy nghĩa là có tiền không để đi mua ma túy về sử dụng nên T bảo ra đón. A điều khiển xe mô tô đến gặp T , T mượn điện thoại của A gọi cho Quách Công V , rủ nhau đi vào L để mua ma túy . V đồng ý nên cả ba người cùng đi một xe do T điều khiển, trên đường đi T nói có 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong người và sẽ dùng số tiền này để mua ma túy . Khi đến dốc xóm V , xã C (nơi giáp ranh xóm C, xã M, huyện L) do xe leo dốc yếu nên A xuống đứng chờ. T và V tiếp tục đi mua ma túy, trên đường đi T đưa cho V 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để mua ma túy. Khi đi đến địa phận xóm C , xã M, huyện L, V xuống xe đi vào một ngõ nhỏ gần đó, T ngồi ở quán nước chờ. V đi vào gặp một người đàn ông lạ mặt hỏi mua ma túy Heroine với số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), trong đó có 100.000đ (một trăm nghìn đồng) của V. Sau khi mua được Heroine, V lấy một phần ma túy bên trong gói vào tờ tiền nước ngoài màu xanh rồi cất giữ vào túi quần trước bên phải đang mặc để giữ cho riêng mình. Số ma túy còn lại trong vỏ bao thuốc Thăng Long màu vàng V gói lại như cũ rồi cầm trên tay phải đi ra. T biết là V đã mua được ma túy Heroine và đang giữ trên người nên chờ V quay lại đón A để về. Trên đường đi về cả ba vào vườn keo ven đường để sử dụng ma túy. V mở gói ma túy ra trước sự chứng kiến của A và T. V chia số ma túy làm hai gói nhỏ. *Gói thứ nhất* gói bằng mảnh giấy bạc của vỏ bao thuốc

lá Thăng Long đưa cho T, T lấy một phần ma túy bên trong để cùng A sử dụng, số còn lại T gói lại, cất vào túi quần và sau đó về nhà đã sử dụng hết. Gói thứ hai V lấy một phần ma túy ra để sử dụng, số ma túy còn lại V gói lại bằng mảnh vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng ban đầu rồi cầm trên tay phải để T tiếp tục chửi V và A đi về. Khi đến nhà mình T xuống xe đi về, còn A đưa V về nhà rồi quay về nhà A. Khi về đến nhà do gói ma túy cầm trên tay phải bị ướt vì thấm mồ hôi nên V đổ ma túy từ trong gói này vào một tờ giấy trắng rồi cất vào túi quần phải đang mặc cùng với gói ma túy gói bằng tờ tiền nước ngoài màu xanh đã để sẵn từ trước. Lúc này có Bùi Văn Th ở xóm C, xã K gọi điện hỏi mua V 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) ma túy. V đồng ý bán và hẹn Th giao hàng tại ngõ nhà Th. V lại gọi điện cho A quay lại đón mình để đi bán ma túy cho Th nhưng không nói rõ là sẽ bán cho ai (T không biết việc V đem bán ma túy cho Th), nghe V nói vậy A hiểu ngay là V nhờ chở đi bán ma túy. Khi V và A đi đến đường bê tông thuộc địa phận xóm M, xã C, huyện K thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện K kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Quách Công V đang mặc có 02 (hai) gói nhỏ, gói thứ nhất bọc giấy trắng, gói thứ hai bọc bằng tờ tiền nước ngoài màu xanh, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và đưa các đối tượng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong các vật chứng để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

Ngày 11/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 26/QĐ-CSĐT yêu cầu giám định: chất bột dạng cục màu trắng nghi là ma túy được gói trong 02 (hai) gói nhỏ, gói thứ nhất bọc giấy trắng, gói thứ hai bọc bằng tờ tiền nước ngoài màu xanh thu giữ được khi bắt quả tang Quách Công V và Bùi Văn A.

Tại biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ngày 11/10/2020 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, xác định gói G1 là 0,13g và G2 là 0,08g tổng khối lượng là 0,21g (Không thấy hai mươi một gam).

Tại Bản kết luận giám định số : 59/KLGD-CAT-PC09 ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: *Chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói trong phong bì niêm phong ghi tên Quách Công Vinh và Bùi Văn Án gửi giám định có tổng khối lượng 0.21g (không thấy hai mươi một gam) là ma túy, loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Quách Công V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251; Bùi Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và Quách Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị

cáo Quách Công T và Bùi Văn A. Đối với Quách Công V đại diện Viện kiểm sát rút áp dụng điểm c khoản 2 điều 251 BLHS.

- Về hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Quách Công V 7 (bảy) đến 8 (tám) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn A 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Quách Công T 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

- Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật TTHS đề nghị HĐXX tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGEL 100, Biển kiểm soát: 22K2 – 3940; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA105.

- Số tiền 20.000đ của bị cáo Án không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Trả lại điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL V6304 cho Quách Công T.

- Về án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Quách Công V có ý kiến: đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn A có ý kiến: đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn A thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Quách Công T có ý kiến: đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Quách Công T 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã xác định được như sau: Quách Công V, Bùi Văn A và Quách Công T đều là những đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 10/3/2020, Bùi Văn A gọi điện và mang xe thuộc sở hữu của mình đón T cùng đi mua ma túy về để sử dụng. T có 500.000đ và sẽ dùng số tiền này để đi mua ma túy. Khi gặp nhau T mượn điện thoại của A gọi điện cho V rủ đi vào xã M, huyện L mua ma túy và được V đồng ý. Khi đến nơi, V dùng số tiền 500.000đ mà T đưa và thêm 100.000đ (tiền riêng của V) để mua 600.000đ ma túy. Sau khi mua được V lấy một phần ma túy gói vào tờ tiền nước ngoài màu xanh rồi cho vào túi quần bên phải đang mặc để giữ cho riêng mình. Số ma túy còn lại V gói lại như cũ rồi đi ra gặp T cùng đi về đón A. Trên đường đi về cả ba vào vườn keo ven đường để sử dụng ma túy. V mở gói ma túy ra trước sự chứng kiến của A và T. V chia số ma túy làm hai gói. Gói thứ nhất đưa cho T, T lấy một phần ma túy bên trong để cùng A sử dụng, số còn lại Tuấn gói lại, cất vào túi quần và sau đó về nhà đã sử dụng hết. Gói thứ hai V lấy một phần ma túy ra để sử dụng, số ma túy còn lại V gói lại bằng mảnh vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng ban đầu rồi cầm trên tay phải để T tiếp tục chở V và A đi về. Khi về đến nhà có Bùi Văn Th gọi điện hỏi mua V 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) ma túy. V đồng ý bán và hẹn Th giao hàng tại ngõ nhà Th. V lại gọi điện cho A quay lại đón mình để đi bán ma túy cho Th thì bị bắt quả tang.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do kém tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã làm gia tăng người nghiện ma túy, gây tác hại cho xã hội, làm ảnh hưởng đến giống nòi con người gây thiệt hại về kinh tế cho gia đình và xã hội. Khi nghiện ma túy phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây bức xúc và bất bình trong nhân dân, gây mất trật tự trị an của địa phương, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh đối với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án không có sự tổ chức, câu kết chặt chẽ. Tuy nhiên để cụ thể hóa hình phạt cần phân tích vai trò, nhận thức của các bị cáo trong vụ án:

Quách Công V là người sử dụng chất ma túy khi được Tuấn và Án rủ đi mua ma túy đã đồng ý ngay. V là người trực tiếp đi mua ma túy của người đàn ông lạ mặt tại xóm C, xã M, huyện L. Trong tổng số tiền 600.000đ mua ma túy có 100.000đ là tiền riêng nên V lấy một phần trong số ma túy đã mua để cho riêng mình. Sau khi sử dụng ma túy cùng với A và T, cùng số ma túy đã giấu từ trước đó V đã nhờ A chở đi bán ma túy cho người khác để kiếm lời thì bị bắt quả tang có khối lượng 0,21g là heroine. Quách Công V khai nhận đã nhiều lần mua ma túy về vừa để sử dụng, vừa bán cho người khác. Ngày 20/01/2020 V bán cho Bùi Văn Tr 01 gói, ngày 27/01/2020 bán cho Bùi Văn Đ 01 gói, ba ngày sau V bán cho Bùi Văn H 01 gói. Ngày 04/02/2020 V bán

cho A 01 gói, chiều ngày 06/02/2020 lại bán cho A 01 gói. Ngày 05/02/2020 V bán cho Quách Công Ch 01 gói, chiều ngày 05/02/2020 bán cho Bùi Văn Ph 01 gói. Chiều ngày 07/02/2020 bán cho Bùi Văn Đ 01 gói. Ngày 25/02/2020 bán cho Bùi Văn Th 01 gói. Trưa ngày 26/02/2020 bán cho Quách Công T 01 gói. Ngày 09/3/2020 bán cho Th 01 gói. V khai nhận những lần mua ma túy về bán lại cho người khác thì số ma túy chưa ai mua V sử dụng cho bản thân hết. Trong những lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện, chưa lần nào V bán cho 02 người.

Bùi Văn A cũng là người sử dụng ma túy. Khi có ham muốn sử dụng ma túy, A đã gọi điện cho T rủ đi mua ma túy. Bản thân tuy không có tiền nhưng có phương tiện (xe mô tô) thuộc quyền quản lý, sử dụng. Đồng thời Á cũng dùng xe này để chở V đi bán ma túy cho Th thì bị bắt quả tang.

Quách Công T là người sử dụng chất ma túy. Khi được A rủ đi mua ma túy T đã có sẵn số tiền 500.000đ. Do không biết chỗ mua ma túy nên T mượn điện thoại của A rủ V cùng đi và được V đồng ý. Sau khi mua được ma túy và cùng nhau sử dụng một phần, phần ma túy còn lại T mang về nhà sử dụng hết. Do vậy T đồng phạm với A và V ở giai đoạn tàng trữ trái phép chất ma túy trước khi A và V bị bắt quả tang về hành vi đi bán trái phép chất ma túy cho Th.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Quách Công V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251; Bùi Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và Quách Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là có căn cứ pháp luật.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị sinh sống ở địa phương có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo Quách Công V chưa có tiền án, tiền sự; Quách Công T đang bị bệnh HIV; Bùi Văn A thuộc gia đình hộ nghèo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo

Bị cáo Bùi Văn A có 01 tiền án: Ngày 18/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù giam về tội Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ; bị cáo Quách Công T cũng có 01 tiền án: ngày 24/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 36 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo chưa được xóa án tích đến ngày 10/3/2020 lại tiếp tục phạm tội do vậy thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Căn cứ vào các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo HĐXX nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với những đối tượng đã bán ma túy cho Quách Công V nhưng V không nhớ được đặc điểm nhận dạng nên không có căn cứ truy tìm để xử lý.

Đối với những đối tượng đã mua ma túy của Quách Công V nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện K đã chuyển tài liệu liên quan đến Ủy ban nhân dân xã C để lập hồ sơ theo dõi, quản lý, giáo dục tại địa phương.

Các bị cáo không có tài sản, sinh sống ở địa phương có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã làm thủ tục bảo quản tại kho bạc Nhà nước huyện K số tiền 20.000 (hai mươi nghìn đồng) là số tiền bị cáo đi làm mà có được, không sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGEL 100, Biển kiểm soát: 22K2 – 3940 xác định đây là tài sản riêng của bị cáo A, đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu vào ngân sách nhà nước.

- 01(một) chiếc điện thoại di động bàn phím vật lý nhãn hiệu Xphone ; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 của bị cáo A và V đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL V 6304 của Quách Công T không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình một mặt ghi “MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY” ghi số thông báo Kết luận giám định 59 ngày 17 tháng 3 năm 2020; tên đối tượng: Quách Công V, Bùi Văn A; mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cần tịch thu xuất hủy.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Quách Công V, Bùi Văn A phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuyên bố Quách Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Quách Công V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/3/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn A 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/3/2020.

Áp dụng khoản điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Quách Công T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/3/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn A số tiền 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) hiện đang lưu giữ tại Kho bạc nhà nước huyện K theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản ngày 19/3/2020 và Phiếu nhập kho ngày 20/3/2020.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGEL 100, Biển kiểm soát: 22K2 – 3940; 01(một) chiếc điện thoại di động bàn phím vật lý nhãn hiệu Xphone ; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA105.

Tịch thu xuất hủy 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

Trả lại cho bị cáo Quách Công T 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL V6304

(Có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Quách Công V, Bùi Văn A và Quách Công T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo theo luật định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- CA huyện K;
- THA DS huyện K;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Kho bạc Nhà nước huyện K;
- UBND xã C;
- Các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Chương

